

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Ánh

Ông Lê Minh Thư

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ : Tổ 2, ấp L1, xã F, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai ngày 21/09/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Vào ngày 05/10/2021 ông Võ Thành L viết cho ông “Tờ cam kết” với nội dung: ông L có mua khoai lang của ông và còn nợ số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), ông L hứa trong thời hạn 01 tháng (05/10/2021 đến 05/11/2021) sẽ trả cho ông.

Đến nay đã quá thời hạn trả tiền nhưng ông L không trả cho ông được bất kỳ khoản tiền nào như đã hứa. Ông điện thoại thì ông L không nghe máy, ông lên tận nhà tìm ông L thì ông L tránh mặt.

Trước sự việc nêu trên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề như sau: Buộc ông Võ Thành L có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), ông không yêu cầu ông L trả lãi cho ông.

Bị đơn ông Võ Thành L từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Thành L hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: xét theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Nguyễn Văn B, kèm theo các tài liệu chứng cứ giao nộp thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Thành L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 16/11/2022, ngày 05/12/2022 nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, ông Võ Thành L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 26/12/2022 và ngày 09/01/2023 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét biên nhận ngày 05/10/2021 được ông Võ Thành L viết và ký tên, nội dung biên nhận thể hiện ông Võ Thành L có mua khoai của ông Nguyễn Văn B số tiền 30.000.000đ, cam kết trong vòng 01 tháng sẽ trả đủ.

[3.2] Tòa án nhân huyện B đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là biên nhận ngày 05/10/2021 được ông Võ Thành L viết và ký tên do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ vào các Điều 430, 431, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có sở nên được chấp nhận.

Cần buộc ông Võ Thành L phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền mua bán khoai còn nợ là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

[3.3] Ông Nguyễn Văn B không yêu cầu ông Võ Thành L trả lãi suất do chậm thanh toán, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B được chấp nhận, nên ông Võ Thành L phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là 1.500.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 431, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B:

Buộc ông Võ Thành L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Võ Thành L phải nộp án phí số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.2. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 750.000 đồng (*bảy trăm năm chục nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0013819 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai nguyên đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Ánh Lê Minh T

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh D

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan Hồ Trung H

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

